

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Hải Lăng
đến năm 2040, định hướng đến năm 2050**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/08/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn; Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh và UBND huyện Hải Lăng tại Tờ trình số 134/TTr-UBND ngày 09/8/2023, ý kiến của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 1757/BCTĐ-SXD ngày 04/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Hải Lăng đến năm 2040, định hướng đến năm 2050 với các nội dung chính như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch xây dựng vùng huyện Hải Lăng đến năm 2040, định hướng đến năm 2050.

2. Phạm vi, ranh giới quy hoạch:

Bao gồm toàn bộ ranh giới hành chính huyện Hải Lăng với tổng diện tích tự nhiên 42.736,61 ha, có ranh giới như sau:

- Phía Bắc: Giáp huyện Triệu Phong và thị xã Quảng Trị.
- Phía Nam: Giáp huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Phía Đông: Giáp biển Đông.
- Phía Tây: Giáp huyện Đakrông.

3. Mục tiêu:

- Cụ thể hóa các định hướng phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị và huyện Hải Lăng.

- Cụ thể hóa Quy hoạch xây dựng tỉnh Quảng Trị thời kì 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Cụ thể hóa quy hoạch phát triển hệ thống đô thị tỉnh Quảng Trị và mục tiêu xây dựng các huyện nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng huyện Hải Lăng đạt chuẩn nông thôn mới trước năm 2025; xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu, nông thôn mới nâng cao vào giai đoạn 2025 - 2030, trở thành huyện trọng điểm về phát triển công nghiệp của tỉnh, là trung tâm trung chuyển hàng hóa của khu vực; phát triển huyện Hải Lăng trở thành thị xã Hải Lăng trước năm 2040, đạt đô thị loại IV.

- Quy hoạch xây dựng và phát triển các khu vực trên địa bàn huyện Hải Lăng gắn liền với Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị, phù hợp với quy hoạch sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội trên tinh thần khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên; đảm bảo an sinh xã hội, an ninh quốc phòng; bảo vệ cảnh quan môi trường sinh thái, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

- Xây dựng các đô thị mới theo Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh; Xây dựng hình thành mạng lưới các thị tứ, trung tâm cụm xã góp phần thúc đẩy quá trình đô thị hóa trên địa bàn huyện.

- Làm cơ sở để triển khai các quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch xây dựng; Xác định các dự án ưu tiên đầu tư, xây dựng kế hoạch, triển khai đầu tư xây dựng trong khu vực đô thị, nông thôn, khu chức năng đảm bảo phát triển hài hòa, đồng bộ.

4. Tính chất, chức năng:

Tính chất, chức năng của huyện Hải Lăng được xác định phù hợp với phương án phát triển kinh tế - xã hội và định hướng phát triển không gian theo Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, cụ thể như sau:

- Là khu vực vùng kinh tế tổng hợp công nghiệp, dịch vụ du lịch, thương mại dịch vụ, nông nghiệp; ưu tiên phát triển công nghiệp dịch vụ, định hướng trở thành khu vực trọng điểm về phát triển công nghiệp của tỉnh và là trung tâm trung chuyển hàng hóa của khu vực.

- Là trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh quốc phòng, đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế - xã hội khu vực phía Nam tỉnh Quảng Trị.

- Là vùng có tiềm năng khai thác phát triển du lịch của tỉnh, phát triển các loại hình du lịch văn hóa, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng gắn với cảnh quan thiên nhiên đa dạng và hệ thống di tích lịch sử.

5. Các chỉ tiêu dự báo phát triển vùng:

a) Dự báo phát triển dân số, lao động: Dự báo dân số huyện Hải Lăng các giai đoạn tương đương với kết quả dự báo dân số theo Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, cụ thể như sau:

- Dân số: Đến năm 2030 đạt khoảng 103.000 người, trong đó dân số đô thị khoảng 20.000 người; đến năm 2040, dân số đạt khoảng 132.000 người, trong đó dân số đô thị khoảng 66.000 người; đến năm 2050, dân số đạt khoảng 157.000 người, trong đó dân số đô thị khoảng 91.000 người.

- Tổng lao động làm việc trong các ngành kinh tế đến năm 2030 chiếm khoảng 57% dân số; đến năm 2040, tổng lao động chiếm khoảng 62%; đến năm 2050, tổng lao động chiếm khoảng 67%.

b) Dự báo quy hoạch sử dụng đất:

- Đến năm 2030, đất xây dựng đô thị khoảng 1.600 ha.

- Đến năm 2040, đất xây dựng đô thị (nội thị) khoảng 8.700 ha.

6. Định hướng phát triển không gian vùng:

6.1. Phân vùng phát triển không gian:

Quy hoạch định hướng phân thành 3 vùng phát triển không gian, bao gồm:

a) Vùng 1 (vùng gò đồi): Bao gồm một phần các xã: Hải Phú, Hải Thượng, Hải Lâm, Hải Trường, Hải Sơn, Hải Chánh và phần phía Tây thị trấn Diên Sanh.

Định hướng phát triển: Bảo vệ đầu nguồn, khôi phục sinh thái, tăng độ che phủ, phát triển lâm nghiệp bền vững và du lịch sinh thái, chú trọng vai trò an ninh quốc phòng và văn hoá xã hội.

b) Vùng 2 (vùng đồng bằng):

- Vùng đồng bằng cao: Từ Quốc lộ 1 đến đường bộ cao tốc, tại khu vực địa hình cao tại phía Tây thị trấn Diên Sanh và tại một số khu vực giáp phía Tây đường bộ cao tốc, bao gồm một phần các xã: Hải Phú, Hải Thượng, Hải Lâm, Hải Định, Hải Trường, Hải Sơn, Hải Chánh và phần phía Đông thị trấn Diên Sanh.

Định hướng phát triển: Tập trung phát triển kinh tế và đô thị tại khu vực giáp Quốc lộ 1. Ưu tiên và khuyến khích phát triển công nghiệp, dịch vụ có yêu cầu quỹ đất lớn dọc các tuyến Đông - Tây và dọc theo đường bộ cao tốc.

- Vùng đồng bằng thấp: Bao gồm một phần các xã Hải Ba, Hải Quế, Hải Dương, Hải Quy, Hải Hưng, Hải Định, Hải Phong và phần phía Đông các xã Hải Trường, Hải Sơn.

Định hướng phát triển: Duy trì sinh thái nông nghiệp - hỗ trợ trữ nước trong mùa lũ; kết nối và nâng cao chất lượng môi trường sống của các cộng đồng dân cư hiện hữu, kết nối thành mạng lưới đan xen trong cảnh quan nông nghiệp, phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái vùng trũng và du lịch khai thác cảnh quan nông nghiệp.

c) Vùng 3 (vùng ven biển): Bao gồm các xã Hải An, Hải Khê và một phần các xã Hải Ba, Hải Quế, Hải Dương.

Định hướng phát triển: Thực hiện các dự án động lực quan trọng theo định hướng phát triển Khu kinh tế Đông Nam gồm các ngành, lĩnh vực: sản xuất năng lượng, thương mại dịch vụ, giao thương quốc tế và cảng biển nước sâu, Logistics; Xây dựng cơ sở hạ tầng và dịch vụ đồng bộ theo hướng hiện đại, kiến trúc cảnh quan hài hòa, đảm bảo an toàn môi trường.

6.2. Định hướng phát triển hệ thống đô thị:

- Đến năm 2030: Có 02 đô thị loại V (đô thị Diên Sanh, đô thị La Vang) và 01 khu vực phát triển đô thị (khu vực phát triển đô thị Hải Chánh); trong đó, phát triển đô thị Diên Sanh hướng tới đạt một số tiêu chí của đô thị loại IV, là trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội của huyện.

- Đến năm 2040: Phát triển huyện Hải Lăng đạt đô thị loại IV, là thị xã Hải Lăng bao gồm tối thiểu 50% đơn vị hành chính cấp xã là phường.

- Định hướng đến năm 2050: Phát triển đô thị Hải Lăng theo hướng bền vững, văn minh, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu.

6.3. Định hướng phát triển khu dân cư nông thôn:

- Tiếp tục xây dựng, nâng cao chất lượng 19 tiêu chí các xã nông thôn mới theo tiêu chí nâng cao và các tiêu chí huyện nông thôn mới theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với cảnh quan môi trường, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống địa phương.

- Tập trung phát triển hạ tầng nông thôn, phát triển các khu trung tâm xã theo hướng tập trung thành cụm công trình đảm bảo bán kính phục vụ thuận lợi; Cải tạo, chỉnh trang các khu dân cư hiện có, định hướng phát triển các khu dân cư mới theo cụm nhằm sử dụng hiệu quả hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

6.4. Định hướng phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp:

- Đến năm 2030: Tập trung đầu tư và hoàn chỉnh đồng bộ hạ tầng Khu công nghiệp Quảng Trị, Cụm công nghiệp Hải Thượng, Cụm công nghiệp Hải Chánh và một số khu công nghiệp, cụm công nghiệp khác.

- Đến năm 2040: Thành lập tổ hợp các khu công nghiệp, cụm công nghiệp với tổng quy mô khoảng 2.200 ha, có ranh giới từ Khu công nghiệp Quảng Trị (VSIP) đến giáp ranh giới cao tốc Cam Lộ - La Sơn; thành lập Cụm công nghiệp Thượng Lâm, Cụm công nghiệp Diên Sanh 2, Cụm công nghiệp Khu vực ngã 5, Cụm công nghiệp Hải Trường; di dời Cụm công nghiệp Diên Sanh ra các khu vực Cụm công nghiệp Hải Trường và Cụm công nghiệp Diên Sanh 2.

- Định hướng đến năm 2050: Tiếp tục khai thác ngành công nghiệp theo hướng bền vững, thân thiện với môi trường.

6.5. Định hướng phát triển Khu kinh tế:

Tiếp tục thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị theo quy hoạch chung và quy hoạch phân khu đã được phê duyệt.

6.6. Định hướng phát triển du lịch:

- Du lịch biển: Mở rộng bãi tắm Mỹ Thủy về phía Bắc nhằm phục vụ tuyến du lịch La Vang - Khu sinh thái Trà Lộc - Bãi tắm Mỹ Thủy. Quy hoạch Khu dịch vụ - du lịch biển Hải Khê phát triển thành khu du lịch nghỉ dưỡng.

- Du lịch cảnh quan thiên nhiên: Tiếp tục đầu tư xây dựng và khai thác hiệu quả khu du lịch sinh thái Trầm Trà Lộc. Quy hoạch phát triển khu dịch vụ sinh thái khu vực Đập Trén, các điểm thương mại dịch vụ tại khu vực Cồn Nương, khu dịch vụ du lịch sinh thái Trầm Lớn, khu dịch vụ du lịch sinh thái gò đồi tại khuôn viên quanh hồ Khe Rò, hồ Cầu Mung - Thác Kheo, Khe Khé, hồ Miếu Bà, hồ Trầm Khang, hồ nước Chè Thượng, khu dịch vụ du lịch sinh thái khu vực Thác Chờong, Thác Chàn Hoàng...

- Du lịch ven sông: Ở khu vực hai bên sông Thác Ma và sông Nhùng, phát triển mô hình du lịch sông nước kết hợp du lịch sinh thái, dịch vụ hai bên bờ sông.

- Du lịch tâm linh, lịch sử: Phát triển du lịch trên cơ sở phát huy các giá trị di tích (khu vực nhà thờ La Vang, nhà thờ Long Hưng, Ngã Ba Long Hưng...).

6.7. Định hướng khu vực bảo tồn:

- Khu vực bảo tồn hệ sinh thái: Đất rừng phòng hộ chủ yếu ở các xã vùng ven biển và khu vực các xã vùng gò đồi giáp ranh huyện Đakrông và lưu vực sông Ô Lâu. Khu vực hệ sinh thái đầm lầy trên than bùn tại xã Hải Hưng, hệ sinh thái ngập nước tại các trầm và lưu vực sông Ô Lâu.

- Vùng bảo vệ đê sông, đê biển, hệ thống công trình thủy lợi, nguồn nước.

- Vùng bảo vệ các di tích lịch sử: Các di tích đã được thống kê và xếp hạng.

6.8. Định hướng phát triển nông nghiệp:

- Trồng trọt: Quy hoạch vùng sản xuất lúa hữu cơ ở các xã Hải Dương, Hải Hưng, Hải Ba, Hải Định, Hải Trường, Hải Phú, Hải Sơn, Hải Quế, Hải Phong và thị trấn Diên Sanh. Quy hoạch phát triển cây ăn quả, cây dược liệu tại các xã Hải Phú, Hải Lâm, Hải Chánh, Hải Sơn và thị trấn Diên Sanh; đến năm 2040 đạt vùng chuyên canh trồng cây ăn quả, cây dược liệu với diện tích khoảng 500 - 700 ha.

- Chăn nuôi: Phát triển các khu chăn nuôi trang trại tập trung, vật nuôi có giá trị hàng hóa cao, ứng dụng công nghệ cao, hạn chế ô nhiễm môi trường, tập trung tại các xã Hải Lâm, Hải Chánh, Hải Sơn, Hải Trường.

- Lâm nghiệp: Phát triển lâm nghiệp bền vững gắn với bảo tồn đa dạng sinh

học, môi trường sinh thái, mở rộng diện tích rừng trồng tại các xã Hải Lâm, Hải Trường, Hải Sơn, Hải Chánh, Hải Thượng, Hải Phú.

- Thủy sản: Thành lập vùng nuôi nước mặn, nước lợ tập trung tại các xã ven biển; phát triển nuôi cá ao hồ tại các vùng cao khó ngập lụt theo hướng thâm canh tăng năng suất; khai thác diện tích mặt nước hồ, đập, đồng trũng để nuôi cá.

7. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng xã hội:

7.1. Công trình giáo dục và đào tạo:

- Xây dựng đồng bộ mạng lưới cơ sở vật chất và trang thiết bị, đảm bảo đủ diện tích theo quy định của trường đạt chuẩn Quốc gia.

- Đầu tư mở rộng các trường Trung học phổ thông hiện có; Xây dựng mới các trường Trung học phổ thông tại khu vực đô thị, vị trí được định hướng tại đồ án quy hoạch chung đô thị.

7.2. Công trình y tế:

- Phát triển đồng bộ hệ thống y tế trên địa bàn huyện, bao gồm mạng lưới khám, chữa bệnh và mạng lưới y tế dự phòng, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Xây dựng bệnh viện đa khoa huyện tại khu vực đô thị, vị trí được định hướng tại đồ án quy hoạch chung đô thị; xây dựng, nâng cấp các phòng khám, trạm y tế xã đảm bảo theo quy định hiện hành.

7.3 Công trình văn hóa, thể dục thể thao:

- Xây dựng đồng bộ cơ sở vật chất và trang thiết bị cho mạng lưới văn hóa, thể dục thể thao đạt chuẩn theo quy định.

- Cải tạo, nâng cấp sân vận động huyện tại thị trấn Diên Sanh, xây dựng sân vận động, các sân thể thao cơ bản khác tại khu vực đô thị, vị trí được định hướng tại đồ án quy hoạch chung đô thị. Các công trình thể thao cấp xã được định hướng theo quy hoạch chung xây dựng xã.

7.4. Công trình thương mại, dịch vụ:

- Quy hoạch Khu phức hợp Đô thị - Công nghiệp - Thương mại dịch vụ - Du lịch khu vực ngã 5 Thượng - Hưng; Khu vực phát triển hỗn hợp đa chức năng tại nút giao Quốc lộ 1A và Quốc lộ 15D; Khu vực phát triển hỗn hợp đa chức năng tại nút giao Quốc lộ 15D và cao tốc Cam Lộ - La Sơn.

- Thu hút đầu tư 3 siêu thị tại các khu vực đô thị.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng các Khu tái định cư tại thị trấn Diên Sanh và xã Hải Trường.

- Hoàn thành quy hoạch các Khu đô thị - dịch vụ công nghiệp xung quanh dự án Khu công nghiệp Quảng Trị, bao gồm: Khu thương mại - dịch vụ thị trấn Diên Sanh; Khu đô thị - dịch vụ và dân cư xã Hải Trường; Khu thương mại - dịch vụ - nhà ở chuyên gia - nhà ở công nhân phục vụ Khu công nghiệp Quảng Trị và các khu thương mại - dịch vụ, hỗn hợp khác.

- Quy hoạch các điểm thương mại - dịch vụ tại các xã Hải Dương, Hải Quế, Hải Ba, Hải Hưng, Hải Định, Hải Phong, Hải Thượng.

8. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

8.1. Định hướng giao thông:

a) Đường bộ:

- Đường quốc lộ, cao tốc: Thực hiện theo quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, bao gồm các tuyến đường cao tốc Cam Lộ - La Sơn, Quốc lộ 1, Quốc lộ 49C, Quốc lộ 15D đi qua địa bàn huyện.

- Đường tỉnh, đường huyện: Thực hiện theo điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, đồng thời phát triển và mở rộng theo yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội trong các thời kỳ tiếp theo; bao gồm các tuyến đường tỉnh ĐT582, ĐT583, ĐT584, đường tránh phía Tây Quốc lộ 1 đi qua địa bàn huyện; quy hoạch 25 tuyến đường huyện đảm bảo kết nối các khu vực chức năng trong huyện với hệ thống đường tỉnh, quốc lộ, cao tốc.

- Các tuyến đường khác thực hiện theo quy hoạch xây dựng được phê duyệt.

b) Bến xe: Quy hoạch bến xe huyện tại thị trấn Diên Sanh, vị trí và quy mô được quy định tại quy hoạch chung đô thị.

c) Đường sắt: Định hướng phát triển đường sắt theo Quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1769/QĐ-TTg ngày 19/10/2021.

- Duy trì tuyến đường sắt thống nhất Bắc - Nam hiện có, từng bước đầu tư, nâng cấp, hiện đại hóa, để đáp ứng nhu cầu vận tải hành khách và hàng hóa.

- Quy hoạch tuyến đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam và tuyến đường sắt Mỹ Thủy - Lao Bảo.

d) Đường thủy: Thực hiện theo điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

đ) Cảng biển: Đầu tư xây dựng khu bến cảng Mỹ Thủy, thực hiện theo Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao, khu nước, vùng nước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

e) Băng tải vận chuyển hàng hóa: Định hướng nghiên cứu xây dựng băng tải vận chuyển hàng hóa có chiều dài toàn tuyến khoảng 70km (đi qua huyện Đakrông và huyện Hải Lăng). Dự kiến điểm đầu tuyến tại khu vực gần Cửa khẩu LaLay, điểm cuối tại bến cảng khu vực Cảng Mỹ Thủy; hướng tuyến được lựa chọn trong quá trình nghiên cứu, triển khai dự án.

8.2. Định hướng cao độ nền và thoát nước mặt:

- Cao độ xây dựng không chế các khu vực được lựa chọn phù hợp với đặc

điều kiện tự nhiên của từng khu vực, dự báo tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

- Nước mưa chủ yếu thoát theo độ dốc địa hình tự nhiên; tại các đô thị sử dụng hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn; tại các khu trung tâm xã, dân cư tập trung sử dụng hệ thống thoát nước chung; tại các khu công nghiệp tập trung sử dụng hệ thống thoát nước riêng, công nghiệp nhỏ lẻ phải được xử lý nước thải cục bộ trước khi xả vào hệ thống thoát nước chung.

8.3. Định hướng cấp nước:

- Tổng nhu cầu sử dụng nước dự báo đến năm 2030 khoảng 148.200 m³/ngày đêm. Nguồn nước lấy từ các nhà máy nước: Hải Lăng, thị xã Quảng Trị, Trám, Hải Chánh, Khu kinh tế Đông Nam.

- Tổng nhu cầu sử dụng nước dự báo đến năm 2040 khoảng 227.600 m³/ngày đêm. Giải pháp cấp nước: Đầu tư xây dựng Nhà máy cấp nước Hải Sơn, nâng công suất các nhà máy nước: Trám, Khu kinh tế Đông Nam đảm bảo cấp nước cho nhu cầu sử dụng.

8.4. Định hướng cấp điện:

- Tổng nhu cầu sử dụng điện dự báo đến năm 2030 khoảng 947 MW, đến năm 2040 khoảng 1.455 MW.

- Công trình đầu mối cấp điện, lưới điện cao thế, lưới điện trung thế: Thực hiện theo quy hoạch và dự án của ngành điện, đáp ứng nhu cầu theo quy hoạch.

- Cải tạo, nâng cấp tuyến điện hiện hữu, đảm bảo mỹ quan và an toàn cung cấp điện. Hệ thống lưới điện tại khu vực đô thị từng bước hạ ngầm đảm bảo mỹ quan đô thị.

8.5. Định hướng thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:

a) Thoát nước thải:

- Tổng lượng nước thải dự báo đến năm 2030 khoảng 9.800 m³/ngày đêm, đến năm 2040 khoảng 13.200 m³/ngày đêm.

- Tại các khu vực đô thị phải được bố trí hệ thống xử lý nước thải tập trung. Tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp phải xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đạt theo quy định. Tại các điểm dân cư nông thôn, nước thải được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại trong mỗi hộ gia đình trước khi thoát vào hệ thống cống, mương thoát nước chung.

b) Quản lý chất thải rắn:

- Chất thải rắn được thu gom, phân loại tại nguồn. Đối với chất thải rắn y tế và sản xuất không nguy hại thu gom cùng chất thải rắn sinh hoạt; chất thải rắn nguy hại phải được xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường.

- Chất thải rắn được thu gom đưa về khu xử lý tập trung tại các xã Hải Trường và Hải Sơn để xử lý, đảm bảo môi trường theo quy định.

c) Nghĩa trang: Các khu nghĩa trang đô thị và nông thôn hiện trạng quản lý

và xây dựng theo quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng nông thôn. Các nghĩa trang hiện có không phù hợp quy hoạch, không đảm bảo khoảng cách ly phải từng bước di dời. Định hướng quy hoạch xây dựng 01 nghĩa trang tập trung cấp huyện tại thị trấn Diên Sanh, bao gồm cả công trình nhà tang lễ và cơ sở hỏa táng đảm bảo mỹ quan, vệ sinh môi trường và quy hoạch các nghĩa trang tập trung cấp xã đảm bảo các quy định hiện hành.

8.6. Định hướng thông tin liên lạc:

Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông hiện đại; từng bước nâng cao, nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo mỹ quan đô thị.

9. Định hướng bảo vệ môi trường:

- Quy hoạch, xây dựng và quản lý có hiệu quả hệ thống thu gom và xử lý nước thải, chất thải rắn. Xây dựng, cải tạo, nâng cấp hệ thống công viên cây xanh tại các đô thị, khu công nghiệp, các khu dân cư lớn, hướng tới đảm bảo chỉ tiêu cây xanh theo quy định.

- Kiểm soát lượng chất thải từ hoạt động công nghiệp, hoạt động thu gom và xử lý chất thải rắn và chất thải nguy hại; giám sát, bảo vệ chất lượng các nguồn tài nguyên nước, các hệ sinh thái rừng; có kế hoạch phòng ngừa và giảm thiểu tác hại do thiên tai và sự cố môi trường.

10. Nội dung quy định quản lý theo đồ án quy hoạch:

Quy định hướng dẫn quản lý, phát triển, quy hoạch các đô thị, nông thôn, các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật theo đúng đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Hải Lăng đến năm 2040, định hướng đến năm 2050 (*Quy định quản lý kèm theo đồ án quy hoạch*).

Điều 2. UBND huyện Hải Lăng có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ quy hoạch theo quyết định được duyệt, công bố công khai rộng rãi, đầy đủ nội dung quy hoạch đã phê duyệt cho các ngành, địa phương, đơn vị và Nhân dân biết, đồng thời quản lý xây dựng theo đúng quy hoạch được duyệt.

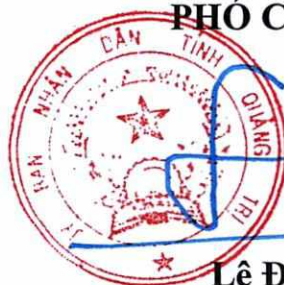
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Hải Lăng và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT_{TDP}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Tiến